

TUẦN 23

Tiết 1

Chào cờ

Tiết 2

Tiếng anh

Đ/c Vân soạn giảng

Tiết 3

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu

- Biết cách so sánh hai phân số.
- Biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9 trong một số trường hợp đơn giản.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng so sánh các phân số sau: a) $\frac{1}{2}$; $\frac{3}{4}$; b) $\frac{5}{4}$; $\frac{15}{20}$. - GV nhận xét, đánh giá.	- 2 HS lên bảng.
33'	2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn HS luyện tập Bài 1. Điền dấu: <, >, =	- Ghi đầu bài lên bảng. Bài 1 (đầu trang 123) - Yêu cầu HS tự làm bài. - Yêu cầu HS giải thích cách điền của mình với từng cặp phân số:	- Lắng nghe, ghi bài. - 2 HS lên bảng làm bài. $\frac{9}{14} < \frac{11}{14}$; $\frac{4}{25} < \frac{4}{23}$; $\frac{14}{15} < 1$ $\frac{8}{9} = \frac{24}{17}$; $\frac{20}{19} > \frac{20}{27}$; $1 < \frac{15}{14}$. - Giải thích: + Vì hai phân số này cùng mẫu số, so sánh tử số thì 9 <

3'	3. Củng cố, dặn dò	+ Số vừa tìm được có chia hết cho 2 và 3 không? - GV nhận xét, chữa bài. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	chia hết cho 3 vì có tổng các chữ số là 18, 18 chia hết cho 3. -Lắng nghe, thực hiện.
----	---------------------------	--	--

Tiết 1

Mĩ thuật

Đ/c Tùng soạn giảng

Tiết 2

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu

- Biết tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau, so sánh phân số.
- Ôn tập về thực hiện các phép tính với các số tự nhiên.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng so sánh các phân số sau: a) $\frac{7}{8}$ và $\frac{8}{9}$; b) $\frac{5}{4}$; $\frac{6}{7}$.	- 2 HS lên bảng.

3'	3. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau.	-Lắng nghe, thực hiện.
----	---------------------------	--	------------------------

Tiết 1

Thể dục
Đ/c Thương soạn giảng

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

Tiết 2

Toán
PHÉP CỘNG PHÂN SỐ

I. Mục tiêu

- Biết cộng hai phân số cùng mẫu số.
- Giải các bài toán có liên quan.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ, một băng giấy.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5'	1.Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng viết các phân số : $\frac{8}{12}$; $\frac{12}{15}$; $\frac{15}{20}$ theo thứ tự từ lớn đến bé. - GV nhận xét, đánh giá.	- 1 HS lên bảng.
32'	2.Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Cộng hai phân số cùng mẫu số	-Ghi đầu bài lên bảng. - GV nêu: Có một băng giấy, bạn Nam tô màu $\frac{3}{8}$ băng giấy, sau đó Nam tô màu tiếp $\frac{2}{8}$ băng giấy. Hỏi bạn Nam đã tô màu bao nhiêu phần của băng giấy? - GV gấp đôi băng giấy 3 lần để chia băng giấy thành 8 phần bằng nhau. + Băng giấy được chia thành mấy phần bằng nhau? + Lần thứ nhất bạn Nam tô màu mấy phần băng giấy? - Yêu cầu HS tô màu $\frac{3}{8}$	-Lắng nghe, ghi bài. - Nghe và ghi nhớ. - HS thực hành. + Băng giấy được chia thành 8 phần bằng nhau. + Bạn Nam tô màu $\frac{3}{8}$ băng giấy.

	<p>2.3. Luyện tập Bài 1. Tính</p>	<p>băng giấy. + Lần thứ hai bạn Nam tô màu mấy phần băng giấy? + Bạn Nam đã tô màu mấy phần băng giấy?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc phân số chỉ phần băng giấy mà bạn Nam đã tô màu. - Muốn biết bạn Nam tô màu tất cả mấy phần băng giấy chúng ta làm phép tính gì? - Ba phần tám cộng hai phần tám bằng bao nhiêu? - Yêu cầu HS nhận xét về tử số của hai phân số $\frac{3}{8}$ và $\frac{2}{8}$ so với tử số của phân số $\frac{5}{8}$ trong phép cộng $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{5}{8}$ - Yêu cầu HS nhận xét về mẫu số của hai phân số $\frac{3}{8}$ và $\frac{2}{8}$ so với mẫu số của phân số $\frac{5}{8}$ trong phép cộng $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{5}{8}$? - Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, chữa bài.</p>	<p>- Thực hiện. + Bạn Nam tô màu $\frac{2}{8}$ băng giấy. + Bạn Nam đã tô màu 5 phần băng giấy. - Bạn Nam đã tô màu $\frac{5}{8}$ băng giấy. - Làm phép tính cộng $\frac{3}{8} + \frac{2}{8}$ · - Năm phần tám. - Nêu: $3 + 2 = 5$. - Ba phân số có mẫu số bằng nhau. - Cộng hai tử số và giữ nguyên mẫu số. - Làm bài. c) $\frac{3}{8} + \frac{7}{8} = \frac{3+7}{8} = \frac{10}{8}$</p>
--	---------------------------------------	---	--

3’	Bài 3. Giải toán lời văn -tr126 3. Cũng cố, dặn dò	a) $\frac{2}{5} + \frac{3}{5} = \frac{2+3}{5} = \frac{5}{5} = 1$ b) $\frac{3}{4} + \frac{5}{4} = \frac{3+5}{4} = \frac{8}{4} = 2$ - Gọi HS đọc đầu bài. - Muốn biết cả hai ô tô chuyển được bao nhiêu phần số gạo trong kho chúng ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	d) $\frac{35}{25} + \frac{7}{25} = \frac{35+7}{25} = \frac{42}{25}$ - Đọc. - Thực hiện phép cộng phân số: $\frac{2}{7} + \frac{3}{7}$. - 1 HS lên bảng làm bài. Bài giải Cả hai ô tô chuyển được là: $\frac{2}{7} + \frac{3}{7} = \frac{5}{7}$ (số gạo trong kho) Đáp số: $\frac{5}{7}$ số gạo trong kho -Lắng nghe, thực hiện.
----	--	--	--

Tiết 1

Thử dực

Đ/c Thương soạn giảng

Tiết 2

Toán

PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (Tiếp theo)

I. Mục tiêu

- Biết cộng hai phân số khác mẫu số.
- Giải các bài toán có liên quan.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: 3 băng giấy màu kích thước 1dm x 6dm.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5’	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng tính: $\frac{2}{7} + \frac{5}{7}; \frac{8}{15} + \frac{6}{15}$. - GV nhận xét, đánh giá.	- 2 HS lên bảng.
32’	2. Bài mới:	- Ghi đầu bài lên bảng.	

<p>2.1. Giới thiệu bài</p> <p>2.2. Cộng hai phân số khác mẫu số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu: Có một băng giấy màu, bạn Hà lấy $\frac{1}{2}$ băng giấy, bạn An lấy $\frac{1}{3}$ băng giấy. Hỏi cả hai bạn lấy bao nhiêu phần của băng giấy màu? + Ba băng giấy đã chuẩn bị như thế nào so với nhau? - Yêu cầu HS gấp đôi băng giấy theo chiều dài, sau đó dùng thước chia mỗi phần đó thành 3 phần bằng nhau. - Yêu cầu HS cắt lấy $\frac{1}{2}$ băng giấy thứ nhất. - Yêu cầu HS đặt $\frac{1}{2}$ băng giấy và $\frac{1}{3}$ băng giấy lên băng giấy thứ ba. - Hai bạn đã lấy đi mấy phần bằng nhau? - Hai bạn đã lấy đi mấy phần băng giấy? - Muốn biết hai bạn đã lấy đi bao nhiêu phần băng giấy màu chúng ta làm phép tính gì? - Yêu cầu HS nhận xét về mẫu số của hai phân số này. - Muốn thực hiện phép cộng hai phân số này chúng ta cần làm gì trước? - Yêu cầu HS làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi bài. - Nghe và ghi nhớ. + Như nhau (bằng nhau, giống nhau). - Thực hiện và nêu: Băng giấy được chia thành 6 phần bằng nhau. - Cắt lấy 3 phần băng giấy. - Thực hiện. - 5 phần bằng nhau. - Hai bạn lấy đi $\frac{5}{6}$. - Phép tính cộng $\frac{1}{2} + \frac{1}{3}$. - Mẫu số của hai phân số này khác nhau. - Cần quy đồng mẫu số hai phân số này sau đó mới thực hiện tính cộng. - 1 HS lên bảng. + Quy đồng mẫu số hai phân số: $\frac{1}{2} = \frac{1 \times 3}{2 \times 3} = \frac{3}{6}; \quad \frac{1}{3} = \frac{1 \times 2}{3 \times 2} = \frac{2}{6}$
---	---	--

